

**NGHỊ QUYẾT**

**Về phân khai chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2019  
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI  
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Xét Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công năm 2019; Báo cáo số 270/BC-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công nguồn NSNN năm 2018 và xây dựng kế hoạch năm 2019; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Tổng vốn đầu tư công thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2019 là 369.936 triệu đồng, trong đó:**

1. Chương trình 30a là 310.536 triệu đồng,
2. Chương trình 135 là 59.400 triệu đồng

*Chi tiết theo Phụ lục 1*

**Điều 2. Phương án phân bổ vốn**

1. Dự án 1 - Chương trình 30a

Kế hoạch vốn năm 2019 Chương trình 30a là 310.536 triệu đồng. Trong đó: Tiểu dự án 1 là 292.536 triệu đồng, Tiểu dự án 2 là 18.000 triệu đồng

- a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo

Ưu tiên bố trí tối thiểu 30% vốn trả nợ ứng trước NSTW còn lại giai đoạn 2016-2020, tương đương là 26.600 triệu đồng (Nợ ứng trước NSTW giai đoạn 2016-2020 là 110.837 triệu đồng, đã bố trí trả nợ NSTW năm 2018 là 22.167 triệu đồng); còn lại 265.936 triệu đồng (trong đó có 15.000 triệu đồng dự phòng), phân bổ 25.226 triệu đồng cho huyện Sơn Hà (là huyện đã được công nhận huyện thoát nghèo, năm 2019 được Trung ương cấp bù phần kinh phí giai đoạn 2016-2018 để thực hiện kết thúc chương trình) và 5 huyện nghèo còn lại

gồm: huyện Ba Tư (59.174 triệu đồng), huyện Minh Long (42.124 triệu đồng), huyện Sơn Tây (47.139 triệu đồng), huyện Tây Trà (47.139 triệu đồng) và huyện Trà Bồng (45.134 triệu đồng).

Phân bổ cho các công trình dự án, cụ thể như sau: Bố trí trả nợ cho 33 công trình quyết toán hoàn thành, 36 công trình chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2019 với tổng kinh phí là 117.870 triệu đồng; Bố trí dự phòng cho kế hoạch 2019 là 15.000 triệu đồng (*sẽ cân đối và phân bổ sau khi có quyết định giao chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*); Còn lại bố trí cho công trình khởi công năm 2019 là 43 công trình với tổng kinh phí là 136.066 triệu đồng.

#### *Chi tiết theo Phụ lục 2*

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo

Giữ nguyên định mức theo qui định 01 tỷ/xã/năm. Cụ thể: Bố trí cho công trình hoàn thành năm 2018 là 01 công trình với tổng kinh phí là 530 triệu đồng; Còn lại bố trí cho công trình khởi công năm 2019 là 21 công trình với tổng kinh phí là 17.470 triệu đồng.

#### *Chi tiết theo Phụ lục 3*

#### 2. Dự án 2- Chương trình 135

Tiểu dự án 1 về Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, các thôn đặc biệt khó khăn: Kế hoạch vốn năm 2019 là 59.400 triệu đồng (giữ nguyên định mức theo qui định 01 tỷ/xã/năm, 200 triệu đồng/thôn/năm), cụ thể: Bố trí cho 25 công trình hoàn thành trong năm 2018 với tổng kinh phí là 9.938 triệu đồng; Bố trí cho 93 công trình khởi công năm 2019 với tổng kinh phí là 50.035 triệu đồng.

#### *Chi tiết theo Phụ lục 4*

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

#### 1. Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, nếu có trường hợp thật cần thiết phát sinh cần xử lý thì Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện và báo cáo lại Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định. Định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết cho Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Đối với kinh phí dự phòng kế hoạch 2019 là 15.000 triệu đồng (Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để phân bổ sau khi có quyết định giao chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đảm bảo về khả năng cân đối vốn và định mức quy định đối với từng dự án thành phần thuộc chương trình.

c) Đối với các dự án khởi công mới năm 2019 của Tiểu dự án 2 – Chương trình 30a và Tiểu dự án 1- Chương trình 135 nếu được trung ương cấp bù phần

vốn vượt so với định mức dự kiến (theo định mức 1 tỷ/xã/năm; 200 triệu đồng/thôn/năm), thì Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện dự án khởi công mới có tổng mức đầu tư phù hợp với kế hoạch vốn trung ương phân bổ theo định mức quy định, phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 12 năm 2018./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBNDQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, KTNS (01).L180.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Thị Quỳnh Vân**